

Số: 1772 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục các công trình thủy điện
lớn, vừa, nhỏ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1906/TTr-SCT ngày 09/9/2025 (kèm theo ý kiến của các đồng chí thành viên UBND tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục các công trình thủy điện lớn, vừa, nhỏ xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để phục vụ công tác quản lý, vận hành bảo đảm an toàn công trình (*Chi tiết Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND các xã, phường (*nơi có đập, hồ chứa thủy điện*); các tổ chức quản lý, khai thác đập, hồ chứa thủy điện quy định tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT (Đ. Thắng SCT QĐ 03).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Kim Long

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN
LỚN, VỪA, NHỎ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Kèm theo Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên đập, hồ chứa	Diện tích toàn bộ (10 ⁶ m ²)	Chiều cao lớn nhất của đập (m)	Chiều dài lớn nhất của đập (m)	Lưu lượng xả lũ thiết kế (m ³ /s)	Công suất lắp máy (MW)	Địa điểm xây dựng đập, hồ chứa	Loại công trình thủy điện
1	Thủy điện Cần Đơn	165,5	45,5	450	4.738	72	Thuộc địa bàn các xã Thiện Hưng, Đa Kìa, Hưng Phước và Phú Nghĩa	Lớn
2	Thủy điện Srok Phu Miêng	99,30	31	2.200	6.140	51	Thuộc địa bàn các xã Bình Tân, Tân Hưng, Lộc Quang, Tân Tiến, Thiện Hưng, Đakia.	Lớn
3	Thủy điện Đăk Glun	27,7	41,5	203,4	2.610	18	Thuộc địa bàn các xã Đăk Nheu, Bù Gia Mập	Lớn
4	Thủy điện Phú Tân 2	4,32	35,4	443	12.640	93	Thuộc địa bàn các xã Phú Vinh, Thanh Sơn, Định Quán	Lớn
5	Thủy điện Đăk Glun 2	3,08	29	58,2	245,5	10	Thuộc địa bàn các xã Đăk Nheu, Bù Gia Mập	Lớn
6	Thủy điện Thống Nhất	0,722	16	45	191	2,4	Thuộc địa bàn xã Phước Sơn	Lớn
7	Thủy điện Đăk U	0,6	7	78,2	243,8	2,4	Thuộc địa bàn xã Phú Nghĩa	Vừa
8	Thủy điện Bù Cà Mau	0,075	2	34	1.200	4	Thuộc địa bàn xã Phú Nghĩa	Nhỏ